

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc từ năm 2022 – 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

I. Tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Gia Lai là tỉnh vùng cao biên giới nằm ở phía bắc Tây Nguyên, có vị trí quốc tế quan trọng trong khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia; phía Bắc giáp tỉnh Kon Tum, phía Nam giáp tỉnh Đắk Lắk, phía Tây giáp Campuchia với 90 km đường biên giới quốc gia, phía Đông giáp các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên. Có tổng diện tích tự nhiên 15.536,9 km². Toàn tỉnh có 17 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố, 02 thị xã và 14 huyện) với 220 xã, phường, thị trấn và 1.576 thôn, làng, tổ dân phố. Dân số toàn tỉnh trên 1,56 triệu người (tính đến thời điểm ngày 01/4/2019), với 44 dân tộc anh em cùng chung sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) hơn 700.000 người chiếm 46,23% (dân tộc Jrai chiếm 30,37%, dân tộc Bahnar 12,51%, các dân tộc khác chiếm 3,35%). Theo kết quả phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2021-2025, tỉnh Gia Lai có 176 xã, khu vực I: 104 xã, khu vực II: 29 xã, khu vực III: 43 xã và 384 thôn làng ĐBKK. Theo kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh có 38.550 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 10,06% tổng số hộ dân trên địa bàn tỉnh; trong đó số hộ nghèo đồng bào DTTS 34.387 hộ, chiếm tỷ lệ 89,20% tổng số hộ nghèo toàn tỉnh.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

1. Văn bản chỉ đạo, điều hành

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trên cơ sở tình hình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số của tỉnh, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Kế hoạch số 1603/KH-UBND ngày 21/7/2022 về thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trong đó,

giao Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt trong hệ thống chính trị và nhân dân vùng đồng bào DTTS

Công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ; Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 1603/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Gia Lai, được các sở, ban, ngành, địa phương quan tâm triển khai tuyên truyền phổ biến trên hệ thống thông tin điện tử của đơn vị, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và nhân dân thông qua các hội nghị tổng kết; các lớp đào tạo, tập huấn của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,... Qua đó đã nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong việc tổ chức triển khai thực hiện chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác phối hợp triển khai Chiến lược công tác dân tộc giữa các sở, ngành

Các sở, ngành đã chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các văn bản tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc để thực hiện chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn của tỉnh như:

- Tham mưu cho Tỉnh ủy: Ban hành Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 20/01/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh (*gọi là Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số*);

- Tham mưu cho HĐND tỉnh: Ban hành Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 và Nghị quyết số 218/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 về phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, 2023.

- Tham mưu cho UBND tỉnh: Ban hành Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 và Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 UBND tỉnh về phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, 2023; Kế hoạch số 1602/KH-

UBND ngày 21/7/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2209/KH-UBND ngày 29/9/2022 về truyền thông Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2239/KH-UBND ngày 04/10/2022 về việc Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Các sở, ngành đã phối hợp xây dựng các văn bản hướng dẫn cho các địa phương triển khai thực hiện các chính sách dân tộc: Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/09/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành danh mục dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 889/QĐ-SGTVT ngày 27/9/2022 của Sở Giao thông vận tải về Ban hành Thiết kế mẫu đường giao thông nông thôn đối với các công trình được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 111/QĐ-SXD ngày 14/10/2022 của Sở Xây dựng về ban hành Hồ sơ thiết kế mẫu nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Công văn 2494/SKHĐT-QLN ngày 09/8/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn triển khai các Chương trình MTQG; Công văn số 1328/SCT-QLTM ngày 11/8/2022 của Sở Công thương về việc hướng dẫn triển khai Chương trình giai đoạn 2021-2025; Công văn số 975/BDT-CSKH ngày 25/8/2022 của Ban Dân tộc về việc hướng dẫn triển khai thực hiện một số nội dung, Tiểu dự án, Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 4327/SNNPTNT-CCKL ngày 20/10/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn triển khai một số hoạt động của Tiểu dự án 1, dự án 3 thuộc Chương trình giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Công văn số 3835/STNMT-KHTC&TK ngày 20/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình;...

III. Kết quả thực hiện chiến lược công tác dân tộc

1. Kết quả thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS

Theo kế hoạch tổng vốn ngân sách nhà nước phân bổ để thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh Gia Lai từ

năm 2022 – 2023 là: 1.533,502 tỷ đồng¹; đến nay đã giải ngân được 336,251 tỷ đồng², đạt khoảng 22% kế hoạch vốn, cụ thể:

1.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Tổng vốn phân bổ 147.711 triệu đồng, đến nay đã giải ngân được 36.754 triệu đồng, đạt 24,90% so với kế hoạch. Nội dung thực hiện: Tổ chức hỗ trợ được 06 hộ đất ở, 780 hộ nhà ở, 119 hộ đất sản xuất, 821 hộ chuyển đổi nghề, 2.084 hộ nước sinh hoạt phân tán, 02 công trình nước sinh hoạt tập trung; tổ chức vay vốn từ ngân hàng chính sách xã hội là 1.692 hộ, kinh phí 67.544 triệu đồng.

1.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Tổng vốn phân bổ 241.974 triệu đồng, đến nay giải ngân được 15.613 triệu đồng³, đạt 6,45 so với kế hoạch, đến nay đã có 13 dự án quyết định đầu tư.

1.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hoá theo chuỗi giá trị

1.3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

¹ Vốn đầu tư phát triển là 774,293 tỷ đồng (NSTW là 667,783 tỷ đồng, NSDP là 106,51 tỷ đồng); vốn sự nghiệp là 759,209 tỷ đồng (NSTW là 690,19 tỷ đồng, NSDP là 69,019 tỷ đồng).

² Giải ngân vốn ĐTPT 251,066 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 85,185 tỷ đồng.

³ Đến thời điểm báo cáo, đã có 13 dự án quyết định đầu tư (1) Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư khu vực biên giới xã Ia O, huyện Ia Grai; (2) Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư làng Yom, xã Ia Khai, huyện Ia Grai; (3) Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư làng Tăng Lãng, làng Hro, làng Sơ Lam, làng Kléch xã Krong, huyện Kbang; (4) Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện; (5) Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư làng Le 2, xã Ia Lang, huyện Đức Cơ; (6) Dự án sắp xếp, bố trí ổn định các hộ dân tộc thiểu số du canh, du cư làng Ia Jol và Ia Brêl, xã Ia Le, huyện Chư Puh; (7) Dự án sắp xếp, ổn định dân cư thôn Tông Kek, làng Mung, xã Ia Hla và làng Kuăi, xã Ia Blứ, huyện Chư Puh; (8) Dự án sắp xếp, bố trí ổn định các hộ dân tộc thiểu số du canh, du cư Buôn Ma Giai, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa; (9) Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư khu vực biên giới xã Ia Púch, huyện Chư Prông; (10) Dự án sắp xếp, ổn định dân cư làng Hlang Ngol, làng Ó, làng Siu, làng Doách, xã Ia Vê, huyện Chư Prông; (11) Dự án sắp xếp, ổn định dân cư làng Phung, thôn Pior 1, xã Ia Pior, huyện Chư Prông; (12) Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư xã Pờ Tó, huyện Ia Pa; (13) Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư làng Pyâu, làng Đê Bơ Tơk, làng Đê Kôn, huyện Mang Yang; các chủ đầu tư đang tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định; 03 dự án (Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư xã Hà Đông, huyện Đak Đoa; Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư làng Díp xã Ia Kreng, huyện Chư Păh; Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư làng Bui xã Ia Ka, huyện Chư Păh) đang thực hiện điều chỉnh quy hoạch, ước đến hết năm 2023 tiến độ thực hiện đạt 84% kế hoạch vốn năm 2022, đạt 50% kế hoạch vốn năm 2023.

Tổng vốn phân bổ 156.064 triệu đồng, đến nay giải ngân được 9.506 triệu đồng, đạt 6,10% so với kế hoạch. Nội dung thực hiện: Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng cho các hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã thuộc khu vực II, III là 61.594 ha; trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ khoảng 120 ha,....

1.3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1.3.2.1. Nội dung 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

Tổng vốn được phân bổ 75.353 triệu đồng, đến nay giải ngân được là 4.694 triệu đồng, đạt 6,23 % so với kế hoạch. Nội dung thực hiện: Tổ chức hỗ trợ 271 con bò cái sinh sản, 20 con heo giống; cấp, phát các loại thuốc bảo vệ thực vật và phân bón chăm sóc cây cà phê cho 301 hộ nghèo, hộ cận nghèo,...

1.3.2.2. Nội dung 2: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý

Tổng vốn vay tín dụng và vốn huy động khác là 86.958 triệu đồng, đến nay chưa thực hiện được (Theo kế hoạch, dự án đầu tư, hỗ trợ vùng trồng dược liệu quý triển khai thực hiện trên địa bàn huyện Kông Chro. Tuy nhiên, dự án này không được phân bổ từ ngân sách nhà nước, việc triển khai dự án khó khả thi, do đó, nội dung này không triển khai thực hiện được).

1.3.2.3 Nội dung 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp vùng đồng bào DTTS&MN

Tổng vốn được phân bổ 12.971 triệu đồng, đến nay giải ngân được là 3.004 triệu đồng, đạt 23,16% so với kế hoạch. Nội dung thực hiện: Tổ chức 09 Hội chợ, phiên chợ giới thiệu sản phẩm; 01 phiên chợ nông sản; 12 lớp tập huấn khoảng 630 học viên; tổ chức tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi qua phóng sự, tin bài phát sóng trên Đài phát thanh và 03 panô áp phích quảng cáo; 01 chương trình quảng bá, kết nối tiêu thụ nông sản OCOP cho các hợp tác xã vùng ĐBDTTS&MN,...

1.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

1.4.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN

Tổng vốn được phân bổ 395.738 triệu đồng, đến nay đã giải ngân 209.971 triệu đồng, đạt 53% so với kế hoạch. Nội dung thực hiện: Đầu tư xây dựng mới đường liên xã 28 km, đường các thôn, xã đặc biệt khó khăn 76,7 km, xây 13

phòng học với diện tích 2.969 m², 01 sân trường với diện tích 100m², làm mới 5 nhà sinh hoạt cộng đồng, 07 công trình sân, tường rào,...; tổ chức duy tu bảo dưỡng 31 công trình giao thông, 25 nhà sinh hoạt cộng đồng, 3 công trình trường học, 01 công trình nước sinh hoạt,...; hoàn thiện xây mới 01 chợ và đang triển khai 01 chợ Trung tâm xã,...

1.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

1.5.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường PT có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS

Tổng vốn phân bổ 84.400 triệu đồng, đến nay đã giải ngân 25.965 triệu đồng, đạt 30,76% so với kế hoạch. Nội dung thực hiện: Tổ chức đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho 22 trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường phổ thông có HSBT; tổ chức dạy xóa mù chữ cho 226 lớp với 6.502 học viên,...

1.5.2. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học

1.5.2.1. Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc

Tổng vốn phân bổ 9.270 triệu đồng, đến nay đã giải ngân 823 triệu đồng, đạt 9% so với kế hoạch. Nội dung thực hiện: Tổ chức mở 06 lớp dạy tiếng dân tộc thiểu số với gần 240 học viên tham gia; phối hợp với Học viện dân tộc mở 28 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho đối tượng 4 tại các huyện với gần 1.120 học viên tham gia,...

1.5.2.2. Nội dung 2: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học

Tổng vốn phân bổ 16.058 triệu đồng, đến nay chưa giải ngân. Hiện nay Sở Giáo dục và Đào tạo đang phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát nhu cầu học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức đăng ký tham gia đào tạo. Từ đó tham mưu Ủy ban nhân tỉnh cân đối điều chỉnh nguồn vốn thực hiện các Tiểu dự án đảm bảo theo nhu cầu của địa phương và quy định của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của UBND và các Thông tư sửa đổi bổ sung.

1.5.3. Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN

Tổng vốn phân bổ 148.546 triệu đồng, đến nay đã giải ngân 8.358,5 triệu đồng, đạt 5,63% so với kế hoạch. Nội dung thực hiện: Tổ chức đào tạo nghề 109 lớp, cho 3.077 học viên; hỗ trợ 01 lao động đi làm việc ở nước ngoài; tổ chức 06 Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; tổ chức hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng

mục công trình nhà xưởng, phòng học, kí túc xá và công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học và mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo.

1.5.4. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

Tổng vốn phân bổ 15.671 triệu đồng, đến nay đã giải ngân 2.239 triệu đồng, đạt 14,23% so với kế hoạch. Nội dung thực hiện: Tổ chức 28 lớp tập huấn đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng, cán bộ triển khai các cấp với khoảng 1.600 người tham dự; tổ chức 04 đoàn đi học tập trao đổi, kinh nghiệm ngoài tỉnh với 160 người tham gia; phối hợp với các sở, ngành, liên quan tổ chức triển khai biên soạn bộ tài liệu chuyên đề đặc thù của địa phương để tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện chương trình các cấp và cộng đồng,...

1.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Tổng vốn phân bổ 34.629 triệu đồng, đến nay đã giải ngân 7.771 triệu đồng, đạt 22,44% so với kế hoạch. Nội dung thực hiện: Xây dựng 01 câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian; hỗ trợ hoạt động cho 24 đội văn nghệ truyền thống; xây dựng 08 tủ sách cộng đồng; hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho 17 thiết chế văn hóa, thể thao; xây dựng 01 chương trình tuyên truyền, quảng bá văn hóa tiêu biểu các DTTS, chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch; hỗ trợ 04 Nghệ nhân trong việc lưu truyền, phổ biến, truyền dạy văn hóa truyền thống trong cộng đồng; tổ chức 04 lớp tập huấn chính chiêng; tổ chức 16 buổi trình diễn Cồng chiêng,...

1.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Tổng vốn phân bổ 26.232 triệu đồng, đến nay đã giải ngân 887 triệu đồng, đạt 3,38% so với kế hoạch. Nội dung thực hiện: Tổ chức 1.434 hội nghị, tập huấn về tầm soát, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình,...

1.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Tổng vốn được phân bổ 34.650 triệu đồng, đến nay đã giải ngân 6.302 triệu đồng, đạt 18,19% so với kế hoạch. Nội dung thực hiện: Tổ chức hội nghị, tập huấn 20 lớp với 1.824 đại biểu tham dự; thành lập 6 câu lạc bộ, 20 mô hình Địa chỉ tin cậy, 08 “Tổ truyền thông cộng đồng”, 25 CLB Thủ lĩnh của sự thay đổi, với 1.326 thành viên tham gia. Nội dung tuyên truyền: Kỹ năng điều hành “tổ truyền thông cộng đồng”, đối thoại chính sách, mô hình địa chỉ tin cậy, kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe trẻ em, vận động phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế, nâng cao năng lực thực hiện lồng ghép giới, nâng cao kiến thức làm mẹ an toàn,...

1.9. Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển dân tộc thiểu số còn nhiều khó

khăn

1.9.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù

Tổng vốn được phân bổ 87.281 triệu đồng, đến nay chưa giải ngân. Hiện nay Ủy ban Dân tộc đã có Công văn số 1017/UBNDT-DTTS ngày 21/6/2023 yêu cầu địa phương trước mắt tạm dừng triển khai nội dung hỗ trợ đầu tư có thu hồi đối với hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi.

1.9.2. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS& MN

Tổng vốn được phân bổ 8.153 triệu đồng, đến nay đã giải ngân 2.529 triệu đồng, đạt 31,02% so với kế hoạch. Nội dung thực hiện: Tổ chức 168 hội nghị tập huấn với 15.480 lượt người tham dự; cấp phát 36.375 tờ gấp, lắp đặt 66 cụm pano, 90 băng rôn, triển khai hơn 30 mô hình nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tổ chức được 05 phiên tòa giả định, 02 hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; xây dựng và phát sóng 06 phóng sự tiếng phổ thông (thời lượng: 05 phút/phóng sự), biên dịch các phóng sự ra tiếng Bahnar và tiếng Jrai và Phóng sự phát trên nền tảng số tiếng Jrai, Bahnar; tổ chức chương trình sân khấu hóa tuyên truyền về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại 10 xã/10 huyện trên địa bàn tỉnh; tổ chức 03 hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

1.9. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình

1.9.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030

Tổng vốn được phân bổ 23.397 triệu đồng, đến nay đã giải ngân 6.505 triệu đồng, đạt 27,80% so với kế hoạch. Nội dung thực hiện: Tổ chức đi thăm và hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần cho 1.910 lượt người có uy tín, tổ chức hội nghị tập huấn cung cấp thông tin 85 lớp với 8.102 lượt người tham gia; cấp phát 65.600 tờ rơi tuyên truyền, lắp đặt 33 cụm pano tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia; tổ chức biểu dương tôn vinh cho 200 người có uy tín trong đồng bào DTTS; trao tặng 48 chiếc xe đạp cho học sinh đồng bào dân tộc thiểu số nghèo vượt khó; cấp 34.380 tờ báo cho 955 người có uy tín trong đồng bào DTTS,....

1.9.2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển

kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Tổng vốn được phân bổ 10.199 triệu đồng, đến nay đã giải ngân 71,74 triệu đồng, đạt 0,70% so với kế hoạch. Nội dung thực hiện: Tổ chức 01 lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 43 cán bộ và 01 lớp phổ biến kiến thức về công nghệ thông tin cho người dân đồng bào DTTS.

1.9.3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

Tổng vốn được phân bổ 5.275 triệu đồng, đến nay đã giải ngân 576 triệu đồng, đạt 10,92% so với kế hoạch. Nội dung thực hiện: Tổ chức 01 lớp tập huấn cho 167 người; các sở, ban, ngành đã tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu của chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2023

- Đối với mục tiêu của Trung ương theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ đến năm 2025: Tính đến hết năm 2023 tỉnh đã thực hiện đạt được 06/24 chỉ tiêu Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ đưa ra.

- Đối với mục tiêu của tỉnh theo Kế hoạch số 1603/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh đến năm 2025: Tính đến hết năm 2023 tỉnh đã thực hiện đạt được 06/34 chỉ tiêu Kế hoạch số 1603/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh đưa ra.

(Có phụ lục kèm theo)

IV. Những thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện chiến lược công tác dân tộc

1. Thuận lợi

Trong 02 năm triển khai thực hiện chiến lược công tác dân tộc, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự nỗ lực vươn lên của đồng bào các dân tộc thiểu số, đến nay tình hình kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số đã đạt được những kết quả quan trọng như: Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số bình quân mỗi năm giảm trên 4,21%; số xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông hóa chiếm 99,43%; số thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa chiếm 99,92%; số trường, lớp học được xây dựng kiên cố chiếm 80,2%; số trạm y tế được xây dựng kiên cố chiếm 82%; số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp chiếm 99,99%; số hộ đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh chiếm 97,7%; tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 93%, học sinh trong độ tuổi học

tiểu học trên 99,9%, học trung học cơ sở trên 94,7%, học trung học phổ thông trên 58,1%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 93%; số lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số chiếm 49%; số người lao động có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn sau khi học nghề chiếm 81,99%; số thôn, làng có nhà sinh hoạt cộng đồng chiếm 97%,... Hệ thống chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tăng cường, bộ máy làm công tác dân tộc từ cấp tỉnh đến cấp huyện được quan tâm kiện toàn và hoạt động có hiệu quả.

2. Khó khăn

- Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai, thực hiện chiến lược công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua cũng gặp không ít khó khăn, vướng mắc đó là: So với mặt bằng chung của tỉnh, vùng dân tộc, nhất là các xã, thôn, làng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Khoảng cách chênh lệch về phát triển kinh tế - xã hội và thụ hưởng các dịch vụ cơ bản giữa vùng dân tộc và đô thị còn khá lớn, hộ nghèo là người dân tộc thiểu số còn chiếm tỷ lệ khá cao 89,20% tổng số hộ nghèo toàn tỉnh; kết quả giảm nghèo chưa bền vững; đời sống một số bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn; chất lượng giáo dục có mặt còn hạn chế; các dịch vụ y tế còn ở mức thấp so với các vùng, miền khác trong tỉnh. Đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, trong đó đội ngũ cán bộ có trình độ cao còn ít, chưa đồng đều ở các cấp, các lĩnh vực, các dân tộc.

- Về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025:

+ Theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của UBND về Phê duyệt “Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025” thì phần mềm kiểm tra, giám sát, đánh giá dự kiến xây dựng trong năm 2023, nhưng đến nay vẫn chưa xong nên việc tổ chức tập huấn vận hành phần mềm kiểm tra, giám sát, đánh giá chương trình chưa triển khai thực hiện được.

+ Các văn bản hướng dẫn của bộ, ngành chưa đầy đủ và kịp thời. Tính đến tháng 8 năm 2023, Chính phủ, Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính mới ban hành các văn bản điều chỉnh, sửa đổi như: Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ, Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính, Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc nên áp lực giải ngân hết nguồn vốn đến cuối năm 2023 gặp rất nhiều khó khăn cho địa phương.

V. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Thủ tướng Chính phủ

- Theo quy định tại Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính định mức hỗ trợ của nhà nước: Đất ở 44 triệu đồng/hộ, nhà ở 44 triệu đồng/hộ, đất sản xuất 22,5 triệu đồng/hộ, chuyển đổi nghề 10 triệu đồng/hộ, nước sinh hoạt phân tán 3 triệu đồng/hộ còn thấp, trong khi đối tượng được hỗ trợ là hộ nghèo còn nhiều khó khăn, nên việc hộ nghèo đóng góp thêm kinh phí để thực hiện các nội dung được hỗ trợ gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy đề nghị Thủ tướng Chính phủ trong giai đoạn 2026 – 2030 nâng định mức hỗ trợ về đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán để hộ nghèo có điều kiện thực hiện, ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất.

- Đến nay tiến độ giải ngân nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chỉ đạt khoảng 22% kế hoạch vốn, vì vậy để thực hiện được các mục tiêu của Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2025 theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ và Kế hoạch số 1603/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh đề ra. Đề nghị Chính phủ cho phép tiếp tục kéo dài nguồn kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 sang năm 2024 tiếp tục thực hiện.

2. Đối với các Bộ, ngành Trung ương

- Đề nghị Ủy ban Dân tộc sớm ban hành Bộ Tài liệu đào tạo để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện Tiểu dự án 4 - Dự án 5 và phần mềm kiểm tra, giám sát, đánh giá để thực hiện Tiểu dự án 3 - Dự án 10 của.

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT và hướng dẫn để địa phương triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 3 theo đúng quy định.

- Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Đề xuất Chính phủ điều chỉnh định mức hỗ trợ tiền ăn cho người học thuộc đối tượng thụ hưởng Tiểu dự án 3 - Dự án 5 từ 30.000 đồng/người/ngày lên 50.000 đồng/người/ngày thực học (Điều 5 của Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ).

VI. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

1. Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ; Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 1603/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 1602/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc từ năm 2022 – 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu VT, VP&TTĐB.

TRƯỞNG BAN

Kpã Đô